

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06-02-2025

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2025 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Ngô Thị D, sinh năm: 1985; thường trú: xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; tạm trú: số D đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1986; thường trú: xóm F, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; tạm trú: số D đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2024, bản tự khai ngày 24/01/2025 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Ngô Thị D trình bày:

Bà Ngô Thị D và ông Nguyễn Văn T tự nguyện yêu nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 28/02/2018. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện và được gia đình hai bên chấp nhận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Nay bà D xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà D và ông T có 01 người con chung tên Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/7/2018. Sau khi ly hôn, bà D yêu cầu

được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị N và không yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/01/2025, ông Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T thống nhất với lời trình bày của bà D về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Ông T cũng thống nhất về mâu thuẫn phát sinh trong quá trình sống chung của vợ chồng và ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: quá trình chung sống, bà D và ông T có 01 người con chung tên Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/7/2018. Sau ly hôn, ông T đồng ý để bà D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị N và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: ông T không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Ngô Thị D khởi kiện tranh chấp ly hôn và nuôi con đối với ông Nguyễn Văn T. Ông T thường trú: xóm F, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; tạm trú: số D đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: bà D, ông T có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà D và ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, 320 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, bà Ngô Thị D và ông Nguyễn Văn T sau thời gian quen nhau thì tiến tới hôn nhân năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 28/02/2018 nên hôn nhân là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 01 con chung, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn nên bà D có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T. Ông T đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà D và ông T.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, bà D và ông T có 01 con chung tên Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/7/2018. Bà D và ông T đều thống nhất giao con chung là cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của bà D và ông T giao con chung Nguyễn Thị N cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng và phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con đây là sự tự nguyện của bà D nên Tòa án ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: bà D và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 316, 317, 320 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 9, 55, 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị D đối với ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Ngô Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: ông Nguyễn Văn T giao con chung Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/7/2018 cho bà Ngô Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ngô Thị D không yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Ngô Thị D và ông Nguyễn Văn T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà Ngô Thị D và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Ngô Thị D phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007662 ngày 03/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Trả lại cho bà Ngô Thị D 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Về quyền kháng cáo: bà Ngô Thị D và ông Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền